

Số: **213/2022/QĐST-VDS**

Châu Thành, ngày 11 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 359/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Anh V, sinh năm 1984;

Cư trú tại: Số 481, ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2. Chị Nguyễn Thị Mỹ Đ, sinh năm 1984;

Cư trú tại: Số 217C, ấp C, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Anh V và chị Nguyễn Thị Mỹ Đ tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 25/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do có bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không còn phù hợp. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nay anh và chị Đ cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do đó, có căn cứ công nhận cho anh Nguyễn Anh và chị Nguyễn Thị Mỹ Đ thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh V và chị Đ có 01 con chung tên Nguyễn Kim Ánh Ng, sinh ngày 24/6/2018. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận chị Đ được quyền nuôi con chung. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên cùng khai là không có nên Tòa án không xem xét.

[4] Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) anh Nguyễn Anh V và chị Nguyễn Thị Mỹ Đ phải chịu. Tuy nhiên chị Nguyễn Thị Mỹ Đ đồng ý tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí nêu trên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Anh V và chị Nguyễn Thị Mỹ Đ

Ghi nhận anh V và chị Đ không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

- Về con chung: Chị Đầy được quyền nuôi con chung tên Nguyễn Kim Ánh Ng, sinh ngày 24/6/2018.

Ghi nhận chị Đ không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Anh V được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên cùng khai là không có nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) anh Nguyễn Anh V và chị Nguyễn Thị Mỹ Đ phải chịu. Đ tự nguyện nộp toàn bộ số tiền lệ phí nêu trên nhưng chị Đ thỏa thuận trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) **mà chị đã** nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006646 ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Nguyễn Thị Mỹ Đ đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAT (Phòng kiểm tra);
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Phan Thị Mỹ Hạnh